TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘ ĐỨC** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HS-ST

Ngày 28-4-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Đặng Văn Minh

- Ông Lê Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Quang D, sinh ngày 12/6/1982; tại: tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: thôn G, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Số căn cước công dân: 051082016474, cấp ngày 286/2021. Nơi cấp: Cục C2 về TTXH, Bộ C3.

Nghề nghiệp: Nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông Lê Quang C, sinh năm 1960, con bà Trần Thị H, sinh năm 1965. Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1988, không có con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi trú, kể từ ngày 24/12/2024 đến nay. Bị cáo Lê Quang D có mặt tại phiên tòa.

Đại diện cho bị cáo Lê Quang D:

- Ông Lê Quang C, sinh năm 1960 (cha bị cáo D, có mặt)

- Bà Trần Thị H, sinh năm 1965 (mẹ bị cáo D, vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn G, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Quang D*:* Bà Hồng Thị T1, trợ giúp viên pháp lý thuộc T2 tậm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi (có mặt).

- Bị hại*:* Anh Trần Văn C1, sinh năm 1989. Nghề nghiệp: Buôn bán. Nơi thường trú: Thôn E, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị P, sinh năn 1998. Nơi thường trú: Thôn E, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ 20 phút ngày 18/10/2024, Lê Quang D đi xe đạp đi từ nhà ở thôn G, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi đến bãi biển thuộc thôn V, xã Đ (nay là xã T), huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Khi đến bãi biển thì D thấy quán ăn C4 nên D dựng xe đạp cạnh quán và quan sát không có người trong quán, D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản; D đi thẳng vào bên trong phòng của quán quan sát thì thấy có một túi xách bằng vải màu đen (loại túi xách chéo) nhãn hiệu SAIGONSWAGGER ® được để trên vali màu trắng đặt trên cái tủ nhựa màu xanh, ở phía dưới cầu thang trong phòng (buồng) phía Đông nên D đi lại gần lấy túi xách và bỏ vào trong áo (vùng bụng), che áo lại rồi bỏ đi ra ngoài. Khi đi ra ngoài quán thì D gặp Trần Văn C1 (chủ quán) đang đi vào; Cuộc thấy người đàn ông lạ mặt từ trong quán đi ra nghi ngờ người này vào quán để trộm cắp tài sản nên C1 chặn lại D bỏ chạy, nên C1 rượt đuổi giữ D lại đưa vào quán và trình báo sự việc đến Công an xã; Qua kiểm tra túi xách bên trong túi xách có số tiền **12.513.000đ** (*mười hai triệu năm trăm mười ba ngàn đồng*), quá trình làm việc D đã khai nhận toàn bộ việc thực hiện hành vi phạm tội của mình

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 12/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M kết luận:

+ 01 (một) túi xách màu đen bằng vải hiệu SAIGONSWAGGER ®, loại túi xách chéo, tỷ lệ còn lại của tài sản trước khi bị thiệt hại 90%. (400.000đ * 90%). Tổng giá trị thiệt hại của tài sản là **360.000 đồng** (*bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Như vây, tổng tài sản mà Lê Quang D chiếm đoạt được là **12.873.000đ** (Mười hai triệu *tám trăm bảy ba ngàn đồng*);

- Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 2242/KLGĐ ngày 12/12/2024 của Trung tâm P1 kết luận:

+ Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Chậm phát triển tâm thần mức độ trung bình, có tật chứng tác phong đáng kể (F71.1);

+ Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi;

Cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 13/13/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Lê Quang D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Quang D phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Quang D 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo D.

* Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản (số tiền 12.513.000 đồng (*Mười hai triệu năm trăm mười ba nghìn đồng) và* túi xách màu đen bằng vải hiệu SAIGONSWAGGER ® loại túi xách chéo); Bị can D tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại Trần Văn C1, với số tiền **400.000đ** (bốn trăm ngàn đồng), đồng thời bị hại có đơn bãi nại về dân và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về dân sự.

* Về xử lý vật chứng:

Sau khi định giá tài sản và điều tra làm rõ, Cơ quan CSĐT - Công an huyện M đã trả lại: 01(một) túi xách màu đen bằng vải hiệu SAIGONSWAGGER ® loại túi xách chéo và số tiền 12.513.000 đồng (*Mười hai triệu năm trăm mười ba nghìn đồng)* cho chủ sở hữu Trần Văn C1 là đúng quy định.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: thống nhất tội danh mà đại diện Viện kiểm sát đã trình bày. Về phần hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Quang D mức án cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Quảng Ngãi và Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi đã thực hiện là đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy quá trình điều tra những người này đều đã có trình bày, ý kiến cụ thể về nội dung vụ án và quyền, lợi ích hợp pháp của mình; vấn đề dân sự trong vụ án đã được giải quyết xong. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Quang D đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung vụ án đã nêu ở trên; lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của người bị hại, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Khoảng 07 giờ 20 phút ngày 18/10/2024, tại quán quán ăn C4 thuộc bãi biển T thôn V, xã Đ (nay là xã T), huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo Lê Quang D đã trộm cắp một túi xách bằng vải màu đen (loại túi xách chéo) nhãn hiệu SAIGONSWAGGER ®, bên trong túi xách có số tiền **12.513.000đ** (*mười hai triệu năm trăm mười ba ngàn đồng*) được để trên vali màu trắng đặt trên cái tủ nhựa màu xanh, ở phía dưới cầu thang trong phòng (buồng) phía Đông quán.

Bị cáo Lê Quang H1 là người bị bệnh Chậm phát triển tâm thần mức độ trung bình, có tật chứng tác phong đáng kể nên hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Tuy nhiên, bị cáo vẫn biết việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản ", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; đồng thời bị hại có đơn bãi nại về dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bản thân bị cáo là người khuyết tật nặng, hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Vì vậy,

cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Quang D là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, nếp sống văn hóa xã hội. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo là người khuyết tật nặng, hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội, bị cáo tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

Hiện nay bị cáo là người khuyết tật nặng, không có thu nhập nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5] Về dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường thiệt hại; không có yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Sau khi định giá tài sản và điều tra làm rõ, Cơ quan CSĐT - Công an huyện M đã trả lại: 01(một) túi xách màu đen bằng vải hiệu SAIGONSWAGGER ® loại túi xách chéo và số tiền 12.513.000 đồng (*Mười hai triệu năm trăm mười ba nghìn đồng)* cho chủ sở hữu Trần Văn C1 là đúng quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Quang D là người khuyết tật nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Về căn cứ truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi là phù hợp với những nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố bị cáo Lê Quang D phạm tội "Trộm cắp tài sản ". Xử phạt bị cáo Lê Quang D 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Q nhận được quyết định thi hành án

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lê Quang D.

Giao bị cáo Lê Quang D cho UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo Lê Quang D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100; Điều 68 Luật thi hành án hình sự năm 2019

Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án Lê Quang D phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lê Quang D được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện của bị cáo; người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mộ Đức;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hòa